

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-11-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.

2. Bà Trần Thị An.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thanh M, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phù Văn K, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Hạo H, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố T. Địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh M trình bày: Bà và ông Phù Văn K chung sống với nhau từ năm 1997 và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/01/1997. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân hơn 6 tháng. Nay tình cảm không còn nên bà xin được ly hôn với ông Phù Văn K.

Về con chung: Có một đứa con tên Phù Thị Siêu K, sinh ngày 24/12/1997, giới tính nữ đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà và ông Kỳ đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Khoảng đầu năm 2018, bà và ông Phù Văn K có đến Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch thành phố T vay số tiền 12.000.000 đồng, sau khi vay được tiền thì bà sửa chữa lại nhà tắm và trang trải cuộc sống gia đình, hiện nay vợ chồng còn nợ Ngân hàng khoảng 11.500.000 đồng, ly hôn bà yêu cầu chia đôi số nợ trên.

Bị đơn ông Phù Văn K trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Thanh M chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1997. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà M xin ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một đứa con tên Phù Thị Siêu K, sinh ngày 24/12/1997 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông và bà M đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Vào khoảng năm 2018, ông và bà M có đến Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch thành phố T vay số tiền 12.000.000 đồng, sau khi vay thì ông đã đưa cho bà M số tiền trên và sổ vay vốn, bà M chỉ sử dụng một phần tiền vay để trang trải cuộc sống gia đình, phần còn lại thì sử dụng vào mục đích cá nhân nên bà M phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng, ông không đồng ý chia đôi số nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Quách Hạo H trình bày: Vào ngày 12/12/2017, vợ chồng ông Phù Văn K và bà Huỳnh Thị Thanh M có đến Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố T vay số tiền 12.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông bà có trả lãi hàng tháng và trả gốc được 371.831 đồng. Tính đến ngày 01/11/2021 ông bà còn nợ Ngân hàng tiền gốc 11.628.169 đồng và tiền lãi 272.220 đồng, tổng cộng 11.900.389 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông K và bà M thanh toán số nợ trên khi ly hôn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân bà M và ông K chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Hà Tiên cấp giấy chứng

nhận kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, xét thấy hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M xin ly hôn ông K đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M. Về con chung có một đứa con tên Phù Thị Siêu K, sinh ngày 24/12/1997 đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung ông bà đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu xem xét, giải quyết. Về nợ chung ông K và bà M phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng không đưa ra yêu cầu độc lập nhưng tại phiên tòa Ngân hàng lại yêu cầu nên không có căn cứ chấp nhận. Ngân hàng được quyền khởi kiện yêu cầu ông K và bà M thanh toán số tiền vay thành một vụ án dân sự khác. Về án phí bà M phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Phù Văn K cư trú tại khu phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về hôn nhân: Ông K và bà M chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện Hà Tiên (nay là phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 06/01/1997, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, đã bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông K và bà M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M làm đơn xin ly hôn ông K đồng ý ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông bà có một đứa con tên Phù Thị Siêu K, sinh ngày 24/12/1997, giới tính nữ đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông bà trình bày đã tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Phù Văn K và bà Huỳnh Thị Thanh M có vay Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 12.000.000 đồng và còn nợ Ngân hàng tiền gốc

11.628.169 đồng và tiền lãi 272.220 đồng, tổng cộng 11.900.389 đồng. Bà M yêu cầu vợ chồng cùng chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng ông K không đồng ý, còn Ngân hàng yêu cầu ông K và bà M thanh toán tiền gốc và lãi nêu trên trong cùng vụ án ly hôn. Xét thấy, số tiền trên là do ông K và bà M vay trong thời kỳ hôn nhân nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và tại phiên tòa ông bà thừa nhận nợ, phía ông K nại ra rằng bà M sử dụng tiền vay vào mục đích cá nhân nhưng ông không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh nên ông K và bà M cùng phải chịu trách nhiệm thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng. Tuy nhiên, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Ngân hàng không đưa ra yêu cầu độc lập nhưng tại phiên tòa Ngân hàng lại đưa ra yêu cầu là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự do đó không có căn cứ chấp nhận. Ngân hàng chính sách xã hội được quyền khởi kiện ông K và bà M thanh toán số tiền vay thành một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Thanh M được ly hôn với ông Phù Văn K.

2. Về con chung: Đứa con tên Phù Thị Siêu K, sinh ngày 24/12/1997, giới tính nữ đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông K và bà M đã tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Số tiền 11.900.389 đồng (trong đó gốc là 11.628.169 đồng và lãi 272.220 đồng) là nợ chung của ông Phù Văn K và bà Huỳnh Thị Thanh M, ông bà cùng phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng chính sách xã hội được quyền khởi kiện ông Phù Văn K và bà Huỳnh Thị Thanh M thành một vụ án dân sự khác.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số

0009311 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND phường Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên